

QUAN HỆ QUỐC TẾ

MỘT SỐ NÉT VỀ TINH THẦN QUỐC TẾ CỦA CUBA

Nguyễn Văn Toàn
Đại học Khoa học Huế

Một đất nước bé nhỏ, và vẫn mãi tồn vong trong khuôn khổ chật hẹp ấy, thì không khi nào và không bao giờ tạo đủ số vật liệu để xây dựng nên tượng đài của mình trong lòng nhân loại. Và, càng là sự mộng tưởng hảo huyền khi bản thể của nó là sự quay lưng lại với một thế giới tự do đang ngày càng thịnh vượng và phát triển - Một chính trị gia Hoa Kỳ đã nhận định như vậy về "kẻ thù" cách 90 hải lý của họ: đất nước Cuba.

Nhà chính trị gia trên đã nói đúng về một sự thật: thế giới đã và đang tồn tại một đất nước hải đảo bé nhỏ, nằm chơi vơi giữa trùng khơi của vùng biển Caribbean. Sự thật về một đất nước còn nghèo khó, thiếu lương thực, thiếu năng lượng, thiếu sự cập nhật công nghệ hiện đại của thế giới và thiếu đủ mọi thứ. Song có một sự thật mà ông ta không nhận thấy, đó là việc tồn tại "Tinh thần Quốc tế Cuba" ở Mỹ Latinh và trên thế giới.

Nội dung của bài viết này tập trung vào những vấn đề chính sau:

- "Tinh thần Quốc tế" của Cuba được thể hiện như thế nào?
- Nguồn gốc của tinh thần đó?
- Sự công nhận quốc tế về tinh thần đó như thế nào?

I. Tinh thần Quốc tế của Cuba được thể hiện như thế nào?

1. Với Châu Mỹ Latinh

Cuba đã tích cực giúp đỡ phong trào giải phóng của Châu Mỹ Latinh. Đầu tiên, sau khi Cách mạng mới thắng lợi, Cuba đã mạnh mẽ lên tiếng trước các tổ chức quốc tế, đấu tranh đòi độc lập cho Puerto Rico. Cuba coi hai nhà cách mạng Juan Juarbe Juarbe và Laura de Albizu Campos của Puerto Rico như công dân Cuba, đưa hai người này vào thành viên phái đoàn thường trực của Cuba tại Liên hợp quốc, để giúp họ có thể cất cao tiếng nói tại diễn đàn rộng lớn nhất thế giới, đòi phi thực dân hóa cho Puerto Rico. Không chỉ dành sự giúp đỡ cho Puerto Rico, Cuba còn giúp đỡ bằng mọi cách cho Chính phủ dân chủ nhân dân của Tổng thống Chile Salvador Allende và Mặt trận Giải phóng dân tộc Sandino của nhân dân Nicaragua (do Daniel Ortega lãnh đạo). Tại Nicaragua, khi bọn phản động tiến công, sát hại một số giáo viên, Cuba chẳng những không chùn bước, mà còn cử thêm 100.000 giáo viên sang tiếp tục giúp đỡ Nicaragua.

Đối với các quốc gia Haiti, Venezuela, Peru, Brazil, Chile, Mexico,... Cuba tận tình giúp đỡ về

mặt y tế, giáo dục và thể thao. Tại Haiti, Cuba đã cử sang đây hơn 100 bác sĩ giúp nhân dân nước này và đón nhận hơn 1.000 sinh viên Haiti sang học tập để sau này trở về xây dựng lại đất nước sau mấy chục năm khủng hoảng. Tại Venezuela, Cuba đã gửi 26.000 nhân viên tới giúp xóa nạn mù chữ, xây dựng mạng lưới y tế cộng đồng, giúp đỡ dân nghèo. Ở Mexico, trong 5 năm (từ 2001 đến 2006), hơn 345 nghìn dân Mexico, chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa đã được Cuba giúp xóa nạn mù chữ. Tại Peru, Chile, Nicaragua khi những nước này bị động đất, Cuba hào hiệp gửi ngay các bác sĩ, y tá, thiết bị bệnh viện dã chiến, thuốc men, lương thực và hàng trăm nghìn cơ sở máu cứu giúp các nạn nhân.

2. Với Châu Phi, Cuba đã "Hiến dâng cả máu của mình" cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Châu Phi

Mới giành được chính quyền hai năm, đất nước còn bao khó khăn, nhưng lãnh tụ Cuba Fidel Castro đã tuyên bố ủng hộ cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Algeria chống thực dân Pháp. Hành động ủng hộ thiết thực nhất, rất có ý nghĩa đối với Mặt trận Giải phóng dân tộc (FLN) Algeria nói riêng và đối với phong trào giải phóng dân tộc nói chung là việc Cuba thiết lập quan hệ ngoại giao với FLN, khi FLN chưa giành được chính quyền. Đó là việc thừa nhận sự tồn tại của phong trào giải phóng dân tộc như một chủ thể trong công pháp quốc tế hiện đại. Ngay từ tháng 9/1962, Cuba đã kịp thời gửi nhân viên y tế, giúp đỡ Algeria xây dựng bệnh viện (mang tên Che Guevara) khi Algeria vừa giành được độc lập. Tháng 10/1963, theo yêu cầu của

Tổng thống Algeria Ben Bella, trong khi đất nước còn phải giải quyết những vấn đề liên quan tới cuộc "khủng hoảng tên lửa tháng 10/1962", Cuba không ngần ngại cử một số đơn vị bộ binh cơ giới đến giúp Algeria ngăn chặn cuộc xâm lăng của quốc gia Morocco láng giềng.

Từ tháng 1/1978, theo yêu cầu của Ethiopia, hơn 40.000 chiến sĩ quốc tế Cuba đã nhanh chóng có mặt tại Ethiopia, giúp nước này trong vòng ba tháng để thu hồi lại vùng lãnh thổ rộng tới 300.000 km² bị Somalia chiếm đóng. Cuba còn duy trì quân đội của mình ở Ethiopia vài năm sau đó, đến khi Somalia từ bỏ hẳn ý định xâm chiếm quốc gia láng giềng này.

Các chiến sĩ quốc tế Cuba cũng đã chia sẻ kinh nghiệm tổ chức đấu tranh vũ trang, cùng chiến đấu bên cạnh các chiến sĩ du kích thuộc các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Congo, Guinea-Bissau trong những thập niên từ 1950 đến 1990 của thế kỷ XX.

Đặc biệt, tháng 9/1975, trước sự xâm lược của Nam Phi, cùng sự trợ giúp của nước láng giềng Zaire, Phong trào Nhân dân Giải phóng Angola (MPLA) đã khẩn thiết kêu gọi và Cuba đã đáp ứng yêu cầu, cử chuyên gia quân sự tới huấn luyện cho các đơn vị vũ trang của MPLA, ngăn chặn cuộc tiến công của Nam Phi. Ngày 4/11/1975, các đơn vị chiến đấu đầu tiên của Cuba, hành quân bằng đường không và đường biển, đã có mặt tại Angola, cùng các chiến sĩ MPLA mở chiến dịch quân sự lớn có tên Carlota, đánh bại nhiều cuộc tiến công của các lực lượng thân Mỹ, Nam Phi. Thắng lợi quân sự mang ý nghĩa quyết định này góp phần khai sinh nước Cộng hòa Nhân dân Angola (ngày 11/11/1975), và ngay lập tức, Cuba đã

gửi hơn 50.000 công nhân, kỹ sư xây dựng, bác sĩ, giáo viên giúp đỡ Angola xây dựng lại đất nước sau nội chiến. Không những thế, Cuba còn đón nhận 8.000 thanh niên Angola sang học tập. Sau đó, Angola lâm vào cuộc nội chiến, có sự can thiệp của các thế lực bên ngoài. Quân đội, chuyên gia quân sự và dân sự Cuba được yêu cầu tiếp tục ở lại giúp đỡ Angola. Có lúc, có tới 53.000 chiến sĩ quốc tế Cuba hoạt động tại Angola. Họ đã cùng Quân đội Angola mở những chiến dịch lớn như chiến dịch Cuito - Cuanavale, đẩy lùi cuộc tiến công của các phe phái đối lập, được Chính quyền Nam Phi phân biệt chủng tộc và đồng minh hậu thuẫn. Thắng lợi quân sự của Cuba và Angola trong chiến dịch Cuito-Cuanavale nói trên không chỉ bảo vệ nền độc lập của Angola, mà còn có ý nghĩa quyết định đem lại nền độc lập cho Namibia - vốn bị Nam Phi biến từ lãnh thổ quản thác thành thuộc địa. Tác động dây chuyền từ việc Namibia giành được độc lập một lần nữa trở thành nhân tố quan trọng đẩy chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apartheid ở Nam Phi nhanh chóng suy sụp, tạo điều kiện cho nhân dân Nam Phi, dưới sự lãnh đạo của Đại hội Dân tộc Phi (ANC) giành thắng lợi hoàn toàn năm 1993. Tại Liên bang Nam Phi, Cuba đã gửi 200 bác sĩ sang giúp đỡ, ngay sau khi nước này thoát khỏi chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid. Cựu Tổng thống Liên bang Nam Phi Nelson Mandela nhấn mạnh: "Tôi là một người trung thực và không bao giờ tôi quên rằng, trong những giây phút đen tối nhất của đất nước chúng tôi, trong cuộc chiến chống chủ nghĩa Apartheid, Fidel đã ở bên cạnh chúng tôi"⁽¹⁾.

Hơn một phần tư thế kỷ làm nghĩa vụ quốc tế, Cuba đã cử trên 380 nghìn

lượt binh sĩ (chưa kể 70 nghìn lượt nhân viên dân sự) kể vai chiến đấu, giúp đỡ các nước Châu Phi, giành lại độc lập dân tộc và bảo vệ tổ quốc. Hơn 2.000 người con ưu tú của nhân dân Cuba đã hy sinh vì nghĩa vụ quốc tế cao cả tại Châu Phi.

3. Với Châu Á

Ngay từ những năm đầu tiên trong chế độ mới, Cuba đã bày tỏ tình đoàn kết, giúp đỡ vật chất cho cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước Đông Dương chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và chư hầu. Cuba dành một tình cảm đặc biệt đối với cách mạng Việt Nam. Ngày 2/1/1966, khi nhân dân Việt Nam bước vào giai đoạn gay go nhất của cuộc đấu tranh lịch sử đối với đế quốc Mỹ, trong cuộc mít-tinh có trên 1 triệu người Cuba tham dự và khách mời của các nước đến từ ba châu Á, Phi, Mỹ Latinh, Chủ tịch Cuba Fidel Castro tuyên bố: "Vì Việt Nam Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình". Lời tuyên bố chí tình ấy đã làm rung động cả lương tri nhân loại. Hàng ngàn thanh niên Cuba viết đơn tình nguyện xin đến Việt Nam để cùng nhân dân Việt Nam đánh Mỹ. Khi đế quốc Mỹ có kế hoạch ném bom bằng B52 vào Hà Nội và Hải Phòng, Cuba liền viện trợ cho Việt Nam hàng trăm tên lửa SAM III. Đây là vũ khí chủ lực để nhân dân Việt Nam tiêu diệt B52 của Mỹ trong trận "Điện Biên Phủ trên không" (ngày 18-30/12/1973). Trong tháng 9 năm 1973, bất chấp sự nguy hiểm, Chủ tịch Cuba Fidel Castro đã đến tận khu giải phóng Quảng Trị. Hình ảnh Chủ tịch Fidel đứng trên chiếc xe tăng Mỹ phát cao lá cờ truyền thống bách chiến bách thắng của sư đoàn Khe Sanh mãi là biểu tượng cho tình hữu nghị giữa Cuba và Việt Nam.

Đối với khu vực Tiểu Á, ngay từ khi cách mạng mới thành công, Cuba đã giúp đỡ hết sức nhiệt thành về vật chất lẫn tinh thần cho phong trào giải phóng dân tộc Palestine. Cố Chủ tịch Palestine Yasser Arafat đã xúc động nói rằng: "Từ nơi sâu thẳm của trái tim mình và của từng người dân Palestine... đều mang trong trái tim mình và nhận thức của mình hình ảnh quang vinh của Ngài (Fidel Castro) với chiếc khăn quàng Palestine trên vai"⁽²⁾. Đối với sự xâm lược các nước Ả rập khác của Israel, Cuba đã kiên quyết phản đối. Không chỉ dừng lại ở sự tuyên bố, Cuba còn thể hiện bằng hành động. Theo đề nghị của Chính phủ Syria, từ tháng 12/1973 tới tháng 1/1975, Cuba đã phái một lữ đoàn tăng - thiết giáp tới sát cánh cùng nhân dân Syria chiến đấu, chống lại cuộc xâm lược của Israel. Còn tại châu Á, khi một quốc gia nào đó bị thiên tai (lũ lụt, sóng thần, động đất...) bao giờ trong số những nhân viên tình nguyện quốc tế luôn có bác sĩ và nhân viên tình nguyện của Cuba.

4. Với nước Mỹ

Cuba luôn bày tỏ tình đoàn kết mạnh mẽ với quần chúng lao động bị phân biệt đối xử và bị áp bức cũng như với các lực lượng tiến bộ khác ngay trên đất Mỹ. Cuba luôn ủng hộ phong trào đấu tranh của người da màu tại Mỹ đòi các quyền dân sinh, chống sự thù hận và phân biệt chủng tộc đối với người da đen, chống sự phân biệt đối xử với những người Mỹ gốc Mỹ Latinh và các dân tộc thiểu số khác... Mục sư da đen, lãnh tụ phong trào đấu tranh của người Mỹ da đen đòi bình đẳng với người Mỹ da trắng, Martin Luther King là một người rất yêu thích tư tưởng bình đẳng của Chủ tịch Cuba Fidel. Sự kiện năm 1961,

khi Hiến pháp Mỹ bổ sung thêm Tu chính án quy định sự bình đẳng giữa các màu da một phần cũng là nhờ sự tác động của cách mạng Cuba.

Cuba nhiều lần lên án và đấu tranh không khoan nhượng đối với sự hiếu chiến và dã tâm thực dân của đế quốc Mỹ. Chẳng hạn, nhằm cản trở sự bành trướng của tên lửa hạt nhân Mỹ trên thế giới, nhằm bảo vệ Liên Xô và các nước chủ nghĩa xã hội anh em trước những tên lửa hạt nhân của Mỹ được đặt tại Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp, Cuba đồng ý cho Liên Xô bố trí các tên lửa mang đầu đạn hạt nhân tại đất nước mình. Chủ tịch Cuba Fidel Castro đã nói "Đó là bước đi dũng cảm... cần thiết cho hệ xã hội chủ nghĩa, thì chúng tôi đồng ý để bố trí tên lửa Liên Xô ở hòn đảo chúng tôi. Chúng tôi có thể sẽ là những người phải hy sinh trước tiên trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Mỹ cũng chẳng sao".⁽³⁾

II. Nguồn gốc của tinh thần quốc tế của Cuba

1. Sự kế thừa tinh thần đoàn kết Mỹ Latinh được tạo dựng bởi các nhà cách mạng khu vực, đại diện là Simón Bolívar và José Martí (thế kỷ XIX)

Tình đoàn kết Mỹ Latinh có những căn nguyên mang tính địa lý, lịch sử và văn hóa gần gũi, được Simón Bolívar (Venezuela) và José Martí (Cuba), hai nhà cách mạng tiêu biểu ở Mỹ Latinh, cùng nhau gây dựng, phát triển từ thế kỷ XIX. Đó là "Thuyết Liên Mỹ", "Châu Mỹ Latinh của người Mỹ Latinh". Đoàn kết với Mỹ Latinh được ghi thành văn bản trong Chương trình Moncada từ năm 1953 của cách mạng Cuba. Trải qua thời gian, tình đoàn kết ấy đã trở thành truyền thống tốt đẹp.

Bản thân José Martí, nhà cách mạng Cuba, đã bày tỏ quyết tâm chia sẻ với những người nghèo trên trái đất, không chỉ đối với những người nghèo ở Cuba: "Chúng ta cần một tư tưởng nhân đạo hướng tới những người nghèo trên trái đất, đòi hỏi một cái nhìn toàn diện của công lý và của những phẩm chất nhân văn không giới hạn, mà những giá trị được tạo thành là sự tự do, bình đẳng và hữu nghị". Ý nguyện đó ngày nay đã được thể hiện ở sự hiện diện của hàng nghìn tình nguyện viên của Cuba về y tế và một số lĩnh vực khác ở rất nhiều nước trên thế giới, với sự hiện diện của hàng nghìn thanh niên sinh viên từ nhiều nơi trên thế giới đang học tập tại Cuba. Tư tưởng Martí được mọi người dân Cuba tôn sùng từ sự cống hiến và hy sinh cho công cuộc đấu tranh chống thực dân Tây Ban Nha để giành lại nền độc lập. Chủ tịch Fidel Castro là người cuồng nhiệt tôn sùng Martí từ thời trai trẻ và gọi Martí là Thánh Tông đồ. Tại Đại hội Đảng Cộng sản Cuba lần thứ 4 năm 1991, Tư tưởng José Martí đã được nâng lên ngang tầm Tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin. Điều đó chứng tỏ ảnh hưởng của Tư tưởng José Martí đối với tinh thần quốc tế của Cuba là rất to lớn.

2. Xuất phát từ nhu cầu tồn tại của Cuba

Trong bối cảnh hiện nay, khi Mỹ lập ra kế hoạch "Cuba dân chủ" với nội dung "giúp người dân Cuba chuyển tiếp nền dân chủ... tổ chức các cuộc bầu cử tự do và thiết lập một nền kinh tế thị trường trong vòng 18 tháng", bao hàm cả biện pháp tấn công quân sự vào Cuba và ám sát các nhà lãnh đạo Cuba⁽⁴⁾, Cuba càng cần phải nâng cao tình thân quốc tế của mình. Khoảng cách 90 hải lý giữa

Cuba và Hoa Kỳ thực sự "đã trở thành một chiến hào, một chiến lũy, một hàng rào dây thép gai, một sự căng thẳng cao độ, một ranh giới giữa hai thế giới, hai quan điểm, hai hệ thống. Nó trở thành ranh giới của lịch sử"⁽⁵⁾. Ngoài ra đến nay, Mỹ còn chiếm đóng vịnh Guantanamo rộng 117,6 km² của Cuba và sử dụng nó thành căn cứ chống lại Cuba.

3. Ảnh hưởng của tâm lý hòa hợp dân tộc và chủng tộc

Cuba thực sự là một đất nước đa dân tộc và đa chủng tộc. Người bản địa ở Cuba thời "tiền Colombus" có đến 50.000. Sau này, mặc dù bị người Tây Ban Nha sát hại, song có một số ít vẫn sống sót. Người Tây Ban Nha chiếm toàn bộ Cuba, trừ Havana do người Anh kiểm soát từ năm 1762. Người Mỹ cũng di cư vào đây sau chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898. Người Hoa cũng đã tới Cuba trong làn sóng nhập cư vào Tân thế giới. Còn người da đen từ châu Phi được đưa đến Cuba từ thế kỷ XVIII. Với bề dày mấy trăm năm lịch sử đã tạo nên sự hòa quyện các chủng tộc thành người Mulatto (con lai giữa các chủng tộc, chủ yếu là lai giữa da trắng và da đen) chiếm đến 51% số dân Cuba. Cuba như là một nhân loại thu nhỏ⁽⁶⁾. Nói tóm lại, dân tộc Cuba là sự hòa quyện tính "tự do, phiêu lưu, tầm nhìn sâu rộng" của người Tây Ban Nha (đa số), người Anh, người Mỹ da trắng và tính cách "bình đẳng, bác ái" của người Phi, người Hoa và cư dân bản địa.

Là một đất nước đa dân tộc và đa chủng tộc, nhưng Cuba là nơi duy nhất không có sự phân biệt dân tộc, kỳ thị màu da. Mọi người sống trong bầu không khí bình đẳng, yêu thương nhau. Và cái quan trọng ở đây là đã có sự hợp nhất về mặt tính cách của các

chúng tộc để tạo nên những thể hệ công dân Cuba có những đức tính đáng khâm phục. Đó là tình yêu đối với con người và sự đấu tranh không mệt mỏi cho những mục tiêu cao cả của nhân loại: Hòa bình, Độc lập dân tộc, Dân chủ và tiến bộ xã hội, tiến tới mục tiêu bình đẳng giữa các dân tộc, các chủng tộc trên thế giới với tinh thần "vàng, đen, trắng không ngăn anh em kết đoàn. Biên giới xa không ngăn mối dây thâm tình..."

4. Đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Cuba thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tinh cách quốc tế của Fidel Castro

Thấm nhuần tư tưởng đoàn kết của chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước Cuba và Chủ tịch Fidel Castro đã phấn đấu, đi đầu và đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp đoàn kết Quốc tế. Đáng chú ý là Cuba giúp đỡ nhân dân các nước, nhưng không hề tính tới xu hướng chính trị của các chính phủ nhận sự trợ giúp của mình. Điều đó thể hiện tính vô tư và lòng nhân ái cao thượng, tình thương yêu đối với nhân dân lao động, nhất là những người nghèo, gặp khó khăn, hoạn nạn. Bên cạnh đó, lực lượng quân sự Cuba đến các nước bạn bè để giúp đỡ, sát cánh cùng các dân tộc chung cảnh ngộ, chiến đấu vì quyền làm Người, chứ không phải để áp đặt mô hình dân chủ hoặc bất kỳ mô hình chế độ chính trị - xã hội nào, càng không phải để vơ vét tài nguyên thiên nhiên. Trong bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh Lạnh, Cuba không thể tiếp tục duy trì sự giúp đỡ quân sự như trước. Nhưng điều đáng khâm phục là Cuba tuy còn nghèo, gặp không ít khó khăn kinh tế, lại thường xuyên bị đe dọa, chống phá, nhưng Cuba vẫn thể hiện tinh thần nghĩa hiệp cao thượng của mình. Sự giúp đỡ của Cuba dành cho

các dân tộc thể hiện tính nhân văn cao cả, vì sự nghiệp giải phóng con người khỏi áp bức, lạc hậu, bất công xã hội, đói nghèo, bệnh tật.

III. Sự công nhận quốc tế

1. Chủ tịch Cuba Fidel Castro được bầu là "Công dân Toàn cầu"

Rất nhiều nhân vật nổi tiếng thế giới đánh giá rất cao Chủ tịch Cuba Fidel Castro. Chủ tịch Palestine Yasser Arafat đã nhận xét Fidel là: "Một nhà lãnh đạo thân yêu tâm cỡ quốc tế có được uy tín quốc tế trong mọi dân tộc và mọi nước trên thế giới"⁽⁷⁾. Walter H. Berukoff, thương nhân người Canada đã nhận xét Fidel Castro như sau: "Lịch sử của ông khác hẳn với lịch sử của rất nhiều vị lãnh đạo trên thế giới, tôi không nghi ngờ rằng chẳng có một nhà lãnh đạo nào khác trên thế giới lại có những mục đích và lịch sử trong sáng hơn của Fidel"⁽⁸⁾. Đạo diễn Mỹ Oliver Stone nói về Chủ tịch Fidel Castro như sau: "Chúng ta phải nhìn nhận Fidel như một trong những người sáng suốt, biết lẽ phải nhất trên Trái đất này, một trong những người chúng ta cần hỏi ý kiến"⁽⁹⁾... Việc Chủ tịch Cuba Fidel Castro được Ban lãnh đạo Liên đoàn phụ nữ dân chủ thế giới (FDIM) phong tặng là "Công dân Toàn cầu" vào ngày 5/12/2006 là hết sức xứng đáng đối với Fidel, đại diện cho tinh thần quốc tế của nhân dân Cuba.

2. Hàng triệu khách nước ngoài đến Cuba để thăm đất nước là "biểu tượng của tinh thần quốc tế"

Bất chấp chất lượng dịch vụ không thể như ý, làn sóng khách du lịch từ mọi nơi trên thế giới đổ về các điểm tham quan của Cuba vẫn đang ngày càng tăng. Năm 2006, số lượng du khách quốc tế đến Cuba là 2,3 triệu

người tăng 13,3% so với năm 2005. Năm 2007, Cuba đón gần 2,5 triệu khách quốc tế tăng gần 10% so với năm 2006. Trong sáu tháng đầu năm 2008, Cuba đón hơn 1,339 triệu du khách với doanh thu đạt 1,07 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2007. Với mức tăng như hiện nay, ngành du lịch Cuba hoàn toàn có thể đạt kế hoạch đón 2,5 triệu lượt khách quốc tế trong năm 2008 và đây cũng là năm thứ năm liên tiếp, khách du lịch nước ngoài đến Cuba vượt con số hai triệu trong một năm.

Khách du lịch đến với Cuba có những mục đích khác nhau, nhưng đều có mong muốn tận mắt chứng kiến một đất nước tươi đẹp, đặc biệt luôn tôn trọng những giá trị của Con người và phấn đấu vì lợi ích của cả nhân loại. Bên cạnh đó, du khách còn muốn tìm hiểu nền chính trị và dân sinh tốt đẹp từ đất nước Cuba. Đến Cuba, chúng ta sẽ thấy trên các con đường dẫn đến các di tích lịch sử của Cuba, làn sóng du khách người Italia, Đức, Pháp và Tây Ban Nha,... Còn đại lộ ven biển Malecon ở Havana thường tập nập các khuôn mặt phương Tây trong trang phục mũ và áo sơ mi mang các biểu tượng của cuộc cách mạng ở Cuba.

3. "Mặt trận nhân dân thế giới" rộng rãi ủng hộ Cuba, góp phần quan trọng phá vỡ sự bao vây cấm vận của Mỹ

Mặc dù bị Mỹ và các đồng minh bao vây cấm vận, nhưng Cuba vẫn là thành viên các tổ chức quốc tế như: FAO, G-77, IAEA, ICAO, IFAF, IFAD, ICO, IMO, Interpol, IOC, ISO, ITU, OAS, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UPU, WPTU, WHO, WIPO, WMO, WTO... và chỉ riêng năm 2003, đã có 700 dự án nước

ngoài của Nga, Nhật Bản, Hà Lan, Venezuela... (với số vốn 250 triệu USD) đầu tư vào Cuba⁽¹⁰⁾. Đặc biệt, Cuba được đa số thành viên (trong 116 nước thành viên) của phong trào Không liên kết (NAM) bầu chức chủ tịch Phong trào Không liên kết lần thứ hai tại Hội nghị cấp cao NAM tổ chức tại La Habana từ tháng 9/2006.

Khu vực Châu Mỹ Latinh cũng đã có rất nhiều động thái thể hiện sự đoàn kết đối với Cuba. Tháng 7/2006, các nguyên thủ dự Hội nghị Thượng đỉnh các nước thuộc Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) tại Argentina đã cam kết tăng cường thắt chặt mối quan hệ đoàn kết hữu nghị và hợp tác với Cuba. Bên cạnh đó, các nước Venezuela, Bolivia đã cùng với Cuba ký kết Hiệp định thương mại ba bên (ALBA) nhằm "trao đổi thương mại và hỗ trợ nhau cùng phát triển". "Trong lần đầu này, chỉ có ba chúng tôi. Nhưng tôi tin rằng một ngày nào đó, tất cả các nước cùng góp mặt tại đây", Chủ tịch Cuba Fidel Castro đã phấn khởi phát biểu như vậy⁽¹¹⁾.

Phong trào đòi Mỹ bỏ bao vây cấm vận đối với Cuba diễn ra mạnh mẽ. Trong các cuộc gặp gỡ quốc tế tại Hội nghị Hòa bình Thế giới, Đại hội Sinh viên Thế giới, Hội nghị cấp cao thường niên của Phong trào Không liên kết... luôn vang lên lời tuyên bố ủng hộ Cách mạng Cuba và phản đối chính sách bao vây cấm vận của Mỹ. Chẳng hạn, từ ngày 1 đến 4/12/2005, hơn 600 đại biểu thuộc 75 nước đại diện cho 300 tổ chức công đoàn trên thế giới đã tham dự Đại hội Công đoàn Thế giới diễn ra tại thủ đô Havana của Cuba, thông qua nghị quyết phản đối chính sách cấm vận của Mỹ chống Cuba. Đặc biệt, Đại hội đồng Liên hiệp quốc từ năm 1991 đã liên tiếp bỏ phiếu phủ

quyết đòi Mỹ chấm dứt sự bao vây cấm vận đối với Cuba. Ngày 29/10/2008, Đại hội đồng Liên hợp quốc với 192 thành viên cũng đã thông qua nghị quyết yêu cầu Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận kinh tế, thương mại và tài chính chống lại Cuba với 185 phiếu thuận, ba phiếu chống (Mỹ, Israel và Palau).

4. Việt Nam luôn chung thủy với nhân dân Cuba

Kể từ khi Cuba và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 2/12/1960, cũng như với sự giúp đỡ của Cuba cho Việt Nam với tinh thần "vì Việt Nam Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình", Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn chung thủy với nhân dân Cuba. Từ những năm 80 của thế kỷ trước, Việt Nam đã cử chuyên gia sang giúp Cuba, góp phần vào nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng hòn đảo tươi đẹp này. Tiếp đến những năm tháng khó khăn của thập niên 90, để góp phần giúp đỡ nhân dân Cuba, Việt Nam đã mở một chiến dịch "vì Cuba" và đã quyên góp ủng hộ 50.000 tấn gạo cùng các dụng cụ học tập cho Cuba⁽¹²⁾. Chính phủ Việt Nam cũng đã cam kết bán gạo ổn định cho Cuba, góp phần giải quyết khó khăn về lương thực cho nước bạn. Hiện nay, nhiều chuyên gia nông nghiệp Việt Nam đã sang giúp nhân dân Cuba trồng lúa nước. Sự chung thủy sắt son giữa Việt Nam - Cuba cũng đã thể hiện qua nhiều lời Tuyên bố chung giữa hai nước. Những tình cảm sâu sắc, quan hệ hữu nghị đặc biệt và tình đoàn kết anh em giữa

hai dân tộc Việt Nam và Cuba đã trở thành "biểu tượng của thời đại" ■

Chú thích:

1. Phát biểu của Tổng thống Liên Bang Nam Phi Nelson Mandela tại thành phố Cabo, Liên Bang Nam Phi vào ngày 27/3/1998.
2. Thông điệp của Chủ tịch Palestine Yasser Arafat gửi Chủ tịch Cuba Fidel Castro ngày 16/7/2001.
3. Anatôli ĐôBrunhin, Đặc biệt tin cậy: Vị đại sứ ở Washington qua sáu đời Tổng thống Mỹ, người dịch Trịnh Trang, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, 2001, tr 103.
4. Võ Ninh, Kế hoạch mới của Mỹ can thiệp vào Cuba, báo An ninh Thế Giới, số 578, ra ngày 12/8/2006, tr 18.
5. Luis Báez, Lịch sử đã minh xét, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2003, tr 12.
6. Hiện nay ở Cuba có 51% người Mulatto (con lai giữa các chủng tộc), 37% người da trắng, 11% người da đen, 1% người Hoa. Xem Mạc Lý Quang (cb), 250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2004, tr 124.
7. Thông điệp của Chủ tịch Palestine Yasser Arafat gửi Chủ tịch Cuba Fidel Castro ngày 16/7/2001.
8. Lời của Walter H. Berukoff, thương nhân người Canada đăng tại báo Granma Quốc Tế, La Habana, Cuba, ngày 13/11/2000.
9. Trích từ "Fidel, Cuộc đời 10 đời tổng thống Mỹ và những âm mưu ám sát của CIA" - First News và NXB Trẻ phối hợp ấn hành.
10. Mai Lý Quang (cb), 250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2004, tr 214-216.
11. Nguyễn Khắc Đức, Cảnh tả Mỹ Latinh đang thăng thế, báo An ninh Thế Giới, số 610 ra ngày 2/12/2006, tr 6.
12. Mức tăng trưởng kinh tế của Cuba từ năm 1991 đến năm 1993, mỗi năm giảm 33% cũng như sự khó khăn về mọi mặt: "xăng dầu không có, thuốc chữa bệnh thiếu nghiêm trọng, hàng hóa tiêu dùng gần như không còn thứ gì" - Đại sứ Cuba tại Việt Nam Jesus Aise Sotolongo trả lời phóng viên báo An ninh Thế Giới. Xem Bảo Sơn, Chúng tôi đã học được ở Việt Nam rất nhiều, báo An ninh Thế Giới, số 618 ra ngày 30/12/2006, tr 6.